

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 61/2023/HS-PT
Ngày 24 - 7 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Huy Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/HS-PT ngày 11 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo: Trần Ngọc T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu B, xã C, huyện D, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E và bà Âu Thị G; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 9 năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại X1 – Trung đoàn 148 – Sư đoàn X, Quân khu 2, tháng 01 năm 2016, xuất ngũ về địa phương; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2022, đến ngày 11 tháng 01 năm 2023 thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, do sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 17 tháng 12 năm 2021 có giá trị đến ngày 17 tháng 12 năm 2026, lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn K. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 18 tháng

7 năm 2022, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, biển kiểm soát: T1 đi từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Phú Thọ giao hàng. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến Km13 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận xã L, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc, T điều khiển xe đi ở làn đường giữa thì xe ô tô bị chết máy, T khởi động xe, nhưng không được, xe ô tô dừng ở giữa đường. T ngồi trên xe nhưng không bật đèn cảnh báo, không đặt biển báo, không để vật cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác và xe đi phía sau biết, để kiểm tra, thì thấy cầu trì của xe bị hỏng, T thay cầu trì, sau khi thay xong do mệt nên T ngủ thiếp luôn trên xe. Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, anh Lăng Văn M là lái xe của Công ty cổ phần vận tải N, anh M cũng có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02 tháng 7 năm 2018 có giá trị đến ngày 02 tháng 7 năm 2023, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu Biển kiểm soát: 89C: 066.29 đi từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Lào Cai giao hàng, khi đi đến Km13 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, anh M điều khiển xe đi với tốc độ (khoảng 47 - 49km/h) đi ở làn đường giữa, khi cách khoảng 50m về phía trước, anh M nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát: T1 đang dừng, đỗ ở giữa đường, anh M giảm tốc độ, quan sát gương chiếu hậu để điều khiển xe chuyển làn, tránh không va chạm với xe của T, nhưng qua gương chiếu hậu thấy làn đường bên trái đang có xe ô tô đi ngay phía sau, nên anh M không thể cho xe của mình chuyển sang làn bên trái được, đã đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát: T1. Lúc này T vẫn đang ngủ trên xe, không biết có tai nạn xảy ra đến khi người dân đi đường đến đập cửa thì T tỉnh dậy, xuống xe kiểm tra thấy xe ô tô biển kiểm soát: M1 đâm vào phía sau xe của T và thấy anh M bị kẹt trong xe, T liền quay lại xe ô tô khởi động xe, thì thấy xe nổ máy nên đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Còn anh M được người dân đưa đi cấp cứu.

Sau khi tiếp nhận tin báo; Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an, rà soát phát hiện T và xe ô tô đang ở trạm dừng nghỉ trên cao tốc thuộc địa phận xã P, huyện Q, tỉnh Phú Thọ, cách hiện trường khoảng 40km. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa T cùng phương tiện gây tai nạn về trụ sở làm việc. Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện giao thông liên quan, theo đúng quy định của pháp luật, các bên không khiếu nại, thắc mắc gì.

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trên, kiểm tra nồng độ cồn của Trần Ngọc T là 0,000mg/1 lít khí thở; Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Lăng Văn M; yêu cầu Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng huyện A định giá tài sản bị thiệt hại đối với 02 xe ô tô Biển kiểm soát: T1 và xe ô tô Biển kiểm soát: M1

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/TgT, ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lăng Văn M xếp 52%”

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung; trưng cầu giám định thương tích của anh Lăng Văn M, tuy nhiên anh M cương quyết từ chối, không cho Giám định viên tiến hành giám định.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 144/KL - HĐĐGTS, ngày 15 tháng 11 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện A, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát: 89C – 066.29 là 211.810.000 đồng, (Hai trăm mười một triệu tám trăm mười nghìn đồng); Kết luận về định giá tài sản số 96/KL - HĐĐGTS, ngày 26 tháng 8 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện A, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát: T1 là 1.949.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng)

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, gia đình bị cáo và chủ xe ô tô T1 là anh Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lăng Văn M về chi phí điều trị, khám chữa bệnh, tiền công người chăm sóc số tiền 79.000.000 đồng (Trong đó bà Âu Thị G bồi thường 49.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn K bồi thường 30.000.000 đồng), bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có ý kiến gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với thiệt hại về tài sản của Công ty cổ phần vận tải N: Bà Âu Thị G và anh Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường số tiền 80.000.000 đồng là tiền sửa chữa xe ô tô Biển kiểm soát: M1 (Trong đó bà Phong bồi thường 10.000.000 đồng, anh K bồi thường 70.000.000 đồng). Sau khi nhận đủ số tiền trên anh Phạm Quang M - là người đại diện theo ủy quyền công ty cổ phần vận tải N không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T. Công ty cổ phần vận tải N cũng không có yêu cầu đề nghị gì đối với anh Lăng Văn M.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện A cũng đã tạm giữ của Trần Ngọc T 01 ô tô xe biển kiểm soát: T1 cùng giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 giấy phép lái xe của Trần Ngọc T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy biên nhận; tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát: M1 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lăng Văn M.

Với hành vi như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 31/3/2023, Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T **04** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác nhận bồi thường, tuyên án phí và quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2023 bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm về đơn kháng cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 49/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 7 năm 2022, Trần Ngọc T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, biển kiểm soát: T1 đi từ Hưng Yên đến Phú Thọ giao hàng. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến Km13 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận xã L, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc, T điều khiển xe đi ở làn đường giữa thì xe ô tô bị chết máy, T khởi động xe, nhưng không được, xe ô tô dừng ở giữa đường. T ngồi trên xe nhưng không bật đèn cảnh báo, không đặt biển báo, không để vật cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác và xe đi phía sau biết, để kiểm tra, thì thấy cầu trục bị hỏng, T thay cầu trục, sau khi thay xong do mệt nên T ngủ thiếp luôn trên xe. Khoảng 23

giờ 25 phút cùng ngày, anh Lăng Văn M là lái xe của Công ty cổ phần vận tải N, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu Biển kiểm soát: M1 đi từ Hưng Yên đến Lào Cai giao hàng, khi đi đến Km13 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, anh M điều khiển xe đi với tốc độ (Khoảng 47 - 49km/h) đi ở làn đường giữa, khi cách khoảng 50m về phía trước, anh M nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát: T1 đang dừng, đỗ ở giữa đường, anh M giảm tốc độ, quan sát gương chiếu hậu để điều khiển xe chuyển làn, tránh không va chạm với xe của T, nhưng qua gương chiếu hậu thấy làn đường bên trái đang có xe ô tô đi ngay phía sau, nên anh M không thể cho xe chuyển sang làn bên trái được, đã đâm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát: T1. Lúc này T vẫn đang ngủ trên xe, không biết có tai nạn xảy ra đến khi người dân đi đường đến đập cửa thì T tỉnh dậy, xuống xe kiểm tra thấy xe ô tô biển kiểm soát: M1 đâm vào phía sau xe của T và thấy anh M bị kẹt trong xe, T liền quay lại xe ô tô khởi động xe, thì xe nổ máy nên đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Còn anh M được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/TgT, ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lăng Văn M xếp 52%”

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Khi xe bị hỏng bị cáo không bật đèn cảnh báo, không đặt biển báo, không để vật cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác và xe đi phía sau biết, đã vi phạm khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ. Tại khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Điều 26) Giao thông trên đường cao tốc

3) Chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định; trường hợp buộc phải dừng xe, đỗ xe không đúng nơi quy định thì người lái xe phải đưa xe khỏi phần đường xe chạy, nếu không thể thì phải báo hiệu để người lái xe khác biết”.

Do T không thực hiện đúng quy định, hậu quả xe ô tô do anh M điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô của T. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo điều khiển xe ô tô khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, gây khó khăn cho quá trình điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với những căn cứ: Nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại không chú ý quan sát, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực tác động gia đình

bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, đã nhận thức được lỗi của mình và ăn năn hối cải.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã bồi thường, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, bị hại có một phần lỗi, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thực sự khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Ngọc T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường